

Bản án số: 267/2024/DS-ST

Ngày: 15/8/2024

V/v tranh chấp: “Hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Huỳnh Văn Dũng**

2. Bà: **Âu Thị Ngọc Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Công Thúy An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trường Duy**- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 178/2024/TLST-DS ngày 03/4/2024 về việc tranh chấp “Hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-DS ngày 08/7/2024 giữa các đương sự:

➤ Nguyên đơn: Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1946.

Đại diện ủy quyền: Chị **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm: 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, Tiền Giang.

➤ Bị đơn: 1. Anh **Lê Văn K**, sinh năm: 1967.

2. Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, Tiền Giang.

(Chị **H** có mặt tại phiên tòa. Anh **K**, chị **T** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2024 nguyên đơn Bà **Lê Thị B** và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện ủy quyền nguyên đơn chị **H** trình bày:

Bà **B** là tay em có tham gia chơi dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 17/01/2022 do chị **Nguyễn Thị T** và anh **Lê Văn K** làm đầu thảo, hụi 01 tháng khai lần, hụi có 17 phần, bà **B** tham gia 01 phần, bà hốt được số tiền là 32.000.000 đồng, nhưng đến nay chưa giao. Nay bà yêu cầu chị **Lê Thị T** và anh **Lê Văn K** liên đới trả số tiền là 32.000.000 đồng.

* Bị đơn chị **Nguyễn Thị T** và anh **Lê Văn K** không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện:

* Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đồng ý trừ tiền đầu thảo là 500.000 đồng còn lại yêu cầu trả số tiền 31.500.000 đồng. Chị **T**, anh **K** vắng mặt.

* *Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về việc giải quyết vụ án dân sự:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với danh sách hội viên và lời khai xác minh của các hội viên cùng chơi chung dây hụi do chị **T** đầu thảo. Bị đơn chị **T**, anh **K** đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối, xem như bị đơn thừa nhận theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 351, 471 Bộ luật Dân sự, Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc chị **T**, anh **K** trả cho bà **B** số tiền là 31.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. **Về tố tụng:**

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn kiện tranh chấp về giao dịch chơi hụi, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại **huyện C, tỉnh Tiền Giang** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn kiện yêu cầu bị đơn trả tiền hụi, do vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về Hụi theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự.

- *Về việc ủy quyền của đương sự:* Nguyên đơn ủy quyền cho chị **Nguyễn Thị Bé H** theo Hợp đồng ủy quyền được Ủy ban nhân dân xã **H, huyện C, tỉnh Tiền Giang** chứng thực số 254, quyền số 01/2024 SCT/HĐ ngày 10/4/2024. Xét việc ủy quyền của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 138 của Bộ luật Dân sự,

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Chị **Lê Thị T1** và anh **Lê Văn K** là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp pháp để xét xử việc nguyên đơn khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 227

và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị **T1**, anh **K**.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà **Lê Thị B** là tay em có tham gia chơi dây hụi 2.000.000 đồng, khai ngày 17/01/2022 do chị **Nguyễn Thị T** và anh **Lê Văn K** là đầu thảo, hụi 01 tháng khai lần, hụi có 17 phần, bà **B** tham gia 01 phần, bà hốt chót được số tiền là 32.000.000 đồng, nhưng đến nay chưa giao. Đồng thời cung cấp chứng cứ là các danh sách hụi.

[2.1]. Xét thấy mặc dù anh **K**, chị **T** vắng mặt và không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, nhưng qua xác minh ghi lời khai của những người cùng tham gia chơi hụi chung dây hụi đều xác định chị **T**, anh **K** là đầu thảo dây hụi 2.000.000 đồng khai ngày 17/01/2022, bà **B** tham gia 01 phần phù hợp với danh sách hụi do bà **B** cung cấp. Do vậy có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp hụi giữa bà **B** với chị **T**, anh **K** thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự.

[2.2]. Chị **T** và anh **K** là đầu thảo hưởng hoa hồng có nghĩa vụ gom hụi giao cho hụi viên hốt, nhưng khi bà **B** hốt chót số tiền là 32.000.000 đồng đến nay chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện ủy quyền bà **B** đồng ý trừ tiền đầu thảo 500.000 đồng và chỉ yêu cầu chị **T**, anh **K** trả số tiền 31.500.000 đồng là tự nguyện, hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Lê Văn K** là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc bà **B** kiện, nhưng anh, chị không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, xem như chị **T**, anh **K** từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4]. Xét chứng cứ yêu cầu khởi kiện bà **B** yêu cầu chị **T**, anh **K** liên đới trả số tiền 31.500.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **B**. Buộc chị **T**, anh **K** liên đới trả cho bà **B** số tiền 31.500.000 đồng là phù hợp với Điều 280 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự.

[3]. **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 471, Điều 280, Điều 288 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị B;

- Buộc chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn K liên đới trả cho bà Lê Thị B số tiền 31.500.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn K liên đới chịu 1.575.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Chị T, anh K được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn